TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/DS-ST
Ngày: 31-12-2020
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình- Ông Trần Thanh Truyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 191/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/QĐST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

Địa chỉ: số 130 L, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Tuấn A- Nhân viên Ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Ninh Thuận- Là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 61/QĐUQ.NTN ngày 16/6/2020, số 178/QĐ- DAB-PC ngày 16/3/2019, số 11/QĐ-DAB- HĐQT ngày 24/01/2019. (có mặt)

Bị đơn: Bà Lê Thị Mộng Th, sinh năm: 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, phường S, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn- ông Vũ Tuấn A trình bày:

Bà Lê Thị Mộng Th có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 20.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00491521/0120988801T19015 ngày 30/12/2019; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất vay ban đầu 12%/năm.

Bà Lê Thị Mộng Th đã trả 3.784.615 đồng tiền gốc và 1.015.385 đồng tiền lãi, sau đó không trả nữa.

Do bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 17.958.000 đồng (làm tròn số), trong đó tiền gốc là: 16.215.385 đồng, tiền lãi là: 1.742.798 đồng; ngoài ra bà Th còn phải trả lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 01/01/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Bị đơn bà Lê Thị Mộng Th: mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, Bị đơn vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Bị đơn cư trú tại phường S, thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của Bị đơn: tại phiên tòa hôm nay Bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00491521/0120988801T19015 ngày 30/12/2019, danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 30/12/2019, đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 31/10/2019, HĐXX thấy rằng các giấy tờ trên đều có chữ ký của bà Lê Thị Mộng Th. Hơn nữa bà Th đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản trả lời, không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án xem như tự từ bỏ quyền lợi của mình.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm, đối chiếu với Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00491521/0120988801T19015 ngày 30/12/2019 cùng với tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, đủ cơ sở để xác định: ngày 30/12/2019 bà Lê Thị Mộng Th có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, chi nhánh Ninh Thuận 20.000.000 đồng và đã nhận đủ tiền, thời hạn vay 12 tháng. Bà Th đã trả 3.784.615 đồng tiền gốc và 1.015.385 đồng tiền lãi, sau đó không trả nữa.

Do bà Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 17.958.000 đồng (làm tròn số), trong đó tiền gốc là: 16.215.385 đồng, tiền lãi là: 1.742.798 đồng và lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 01/01/2021 cho đến khi trả hết nợ gốc theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00491521/0120988801T19015 ngày 30/12/2019 là có căn cứ, phù hợp các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ- HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

2. Buộc bà Lê Thị Mộng Th có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 17.958.000 đồng (mười bảy triệu chín trăm năm mươi tám ngàn đồng), trong đó tiền gốc là: 16.215.385 đồng (mười sáu triệu hai trăm mười lăm ngàn ba trăm tám mươi lăm đồng), tiền lãi là: 1.742.798 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn bảy trăm chín mươi tám đồng)

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/01/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00491521/0120988801T19015 ngày 30/12/2019 cho đến khi trả hết nợ gốc.

4. Về án phí:

Bà Lê Thị Mộng Th phải chịu 898.000 đồng (tám trăm chín mươi tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 440.000 đồng (bốn trăm bốn mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0022714 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Lưu: hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vân Thị Thu Sang